

# 2017 - MỘT NĂM HỘI NHẬP KINH TẾ TÍCH CỰC CỦA VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Phương Liên  
Đại học Công nghiệp Hà Nội

**T**ình hình khu vực và thế giới năm 2017 có nhiều diễn biến khá phức tạp. Kinh tế toàn cầu tuy tăng trưởng tốt hơn, nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro, bất trắc do những bất ổn tài chính - tiền tệ, địa chính trị và an ninh quốc tế cùng chủ nghĩa bảo hộ đang có xu hướng lan rộng trên toàn thế giới. Liên kết kinh tế - thương mại khu vực và toàn cầu tiếp tục được duy trì, song hợp tác quốc tế và tự do thương mại gặp phải những khó khăn không nhỏ, khi mà các nước đều hướng tới đảm bảo những động lực tăng trưởng cần thiết và thích ứng một cách hiệu quả với những đòi hỏi mới của Cách mạng công nghiệp 4.0. Quan hệ quốc tế trong năm vừa qua bị tác động mạnh bởi những điều chỉnh chính sách của các nước lớn, kéo theo những diễn biến nhiều chiều tại các khu vực, trong đó có Châu Á - Thái Bình Dương.

Dù trong bối cảnh không mấy thuận lợi đó song Việt Nam vẫn hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động, tích cực, quyết liệt, nâng tầm cả về song phương và đa phương. Tính cuối năm 2017, Việt Nam đã phê chuẩn 10 FTA song phương và đa phương với các đối tác trong khu vực và trên thế giới, bao gồm: Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), và 5 FTA ASEAN +1 (Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, New Zealand; 4 FTA song phương giữa Việt Nam với Nhật Bản (VJEPA), với Hàn Quốc (KVFTA), với Chile (VCFTA) với Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEUFTA). Tháng 11/2017, sau 3 năm đàm phán, Việt Nam cũng đã cùng ASEAN ký FTA với Hong Kong, đối tác thương mại lớn thứ 7 của ASEAN. Cũng trong năm vừa qua, Việt Nam cùng lãnh đạo các nước đối tác nhất trí triển khai một cách



*Năm 2017 được đánh giá là một năm thành công về đối ngoại của Việt Nam, mà trọng tâm là hội nhập kinh tế quốc tế, thông qua việc đẩy mạnh đàm phán ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA), thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế, đồng thời phát huy vai trò tại các Diễn đàn, tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực. Nhờ đó góp phần quan trọng vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế.*

hiệu quả các FTA, đặc biệt là Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á - Âu, Việt Nam - Hàn Quốc.

Sự chuẩn bị tích cực trên cùng các ưu đãi về thuế quan, hàng rào phi thuế quan bị xóa bỏ và các chế độ đãi ngộ khác của các FTA đã tạo điều kiện cho hàng hóa trong nước thâm nhập vào thị trường thế giới,

từ đó giúp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, mạng lưới sản xuất toàn cầu. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2017 ghi nhận một kỷ lục mới của xuất nhập khẩu Việt Nam khi tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất, nhập khẩu vượt mốc 400 tỷ USD, trong đó kim ngạch hàng hóa xuất năm 2017 ước tính đạt 213,8 tỷ USD, tăng 21,1% so với năm 2016, đây là mức tăng cao nhất trong nhiều năm qua.

Thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế cũng đồng thời giúp cơ cấu kinh tế Việt Nam chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng cường phát huy vai trò của khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, trong đó phải kể đến cơ cấu hàng xuất khẩu dịch chuyển mạnh theo hướng tăng dần sản phẩm chế biến, chế tạo giảm hàng nguyên liệu thô và sơ chế trong tổng kim ngạch xuất khẩu. Năm 2017, tỷ trọng xuất khẩu các nhóm hàng sản phẩm dệt may, giày dép, nông sản có xu hướng giảm xuống, và chỉ còn chiếm 26,1% trong tổng giá trị kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, trong khi đó tỷ trọng của các nhóm sản phẩm như

máy vi tính, linh kiện điện tử, điện thoại tăng lên, chiếm tới 33,2%.

Hội nhập kinh tế quốc tế sâu và rộng cũng là động lực để Việt Nam thực hiện cải cách mạnh mẽ, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là các chính sách kinh tế. Từ đó, góp phần tích cực vào các thành tựu tăng trưởng, phát triển kinh tế và nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh được cải thiện đáng kể. Theo Báo cáo Doing Business 2018 của Ngân hàng Thế giới (World Bank), Việt Nam là một trong những nước thực hiện nhiều cải cách nhất trong 15 năm qua và tiếp tục được tăng hạng về môi trường kinh doanh năm 2018, khi xếp hạng 68/190 nền kinh tế được đánh giá tăng 14 bậc so với năm 2017; với số điểm 67,93/100. Còn theo Báo cáo thường niên về Năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCR 2017-2018) của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), năng lực cạnh tranh năm 2017 của Việt Nam tăng 5 bậc so với năm 2016 và xếp hạng 55/137 quốc gia, là thứ hạng cao nhất của Việt Nam kể từ khi WEF đưa ra chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu tổng hợp vào năm 2006. Với thứ hạng này, Việt Nam xếp trên một số nước ASEAN như Philippines (56), Campuchia (94), Lào (98).

Thêm vào đó, việc thực hiện cam kết trong các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới, khiến cho môi trường đầu tư của Việt Nam trở nên thông thoáng, minh bạch và thuận lợi hơn, nhờ đó thu hút được lượng lớn vốn đầu tư và các nguồn lực quan trọng khác, cũng như đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến 20/12/2017, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đạt 21,3 tỷ USD, tăng 42,3% so với cùng kỳ 2016 và là mức tăng

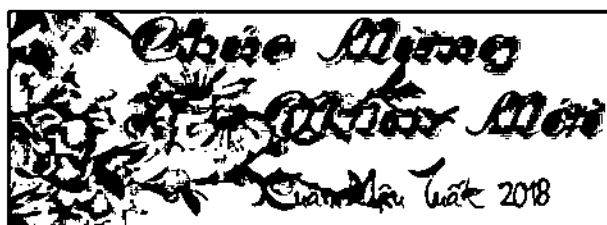
cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Là điểm đến đầu tư hấp dẫn, Việt Nam có cơ hội đón nhận làn sóng chuyển giao công nghệ đến từ các tập đoàn lớn trên thế giới, các công ty đa quốc gia như IBM, Samsung, LG, Canon, Toyota... Đây là tiền đề quan trọng để Việt Nam cải tiến hoạt động sản xuất, sản phẩm, dịch vụ trong nước cũng như học hỏi thêm được kinh nghiệm quản lý từ các đối tác thương mại song song với việc tạo thêm nhiều việc làm cho lao động trong nước.

Một điểm nhấn quan trọng và nổi bật trong hội nhập năm 2017 vừa qua là Việt Nam đã đảm nhiệm xuất sắc vai trò chủ nhà Năm APEC 2017, mà đỉnh cao là Tuần lễ cấp cao APEC tại Đà Nẵng. Sự kiện này đã tạo hiệu ứng tích cực trên nhiều phương diện, tạo được một nhận thức mới, một niềm tin mới, một sức mạnh mới và khí thế mới cho hội nhập quốc tế. Riêng trong dịp Tuần lễ Cấp cao APEC đã có 121 thoả thuận được ký kết với tổng trị giá 20 tỷ USD. Thắng lợi của Năm APEC 2017 cũng đặt nền móng quan hệ song phương giữa Việt Nam với các nền kinh tế thành viên APEC. Đặc biệt, Việt Nam đã nâng tầm và thúc đẩy mạnh mối quan hệ với các đối tác lớn là Trung Quốc và Mỹ.

Bên cạnh việc đẩy mạnh thực thi các FTA đã ký kết, trong năm 2017, Việt Nam cùng các nước thành viên kiến trì nền tảng để tiếp tục thảo luận hướng tới một Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương toàn diện và tiến bộ (CPTPP). Đồng thời, Việt Nam tích cực thúc đẩy kết thúc đàm phán Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP), một thoả thuận thương mại tự do khu vực rộng lớn, gồm 10 quốc gia thành viên ASEAN và các nước có Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) với ASEAN như Australia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand.



Mặt khác, Việt Nam đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao, vận động và thúc đẩy Liên minh châu Âu sớm ký chính thức phê chuẩn và triển khai thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA); công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam và phối hợp triển khai hiệu quả Hiệp định khung Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) giữa Việt Nam và EU.



## CỤC THỐNG KÊ BẮC NINH

Địa chỉ: Số 8 Đường Nguyễn Đăng Đạo - Phường Tiền An - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0222.3 824 308 - 3 822 692 \* Fax: 0222. 3822 692

Tuy nhiên, hội nhập kinh tế quốc tế cũng mang lại một số thách thức trong quá trình thực thi các cam kết và thỏa ước quốc tế, cũng như bộc lộ những điểm yếu, bất cập của nền kinh tế nước ta. Cho đến nay, khả năng tận dụng các cơ hội từ các FTA của các doanh nghiệp trong nước chưa cao, năng lực cạnh tranh của một số ngành, lĩnh vực còn hạn chế, khu vực doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp FDI chưa có sự liên kết hiệu quả. Trong khi đó Việt Nam còn đối mặt một số hạn chế trong tiếp cận nguồn nhân lực, tín dụng, khoa học - công nghệ, năng lực đổi mới và sáng tạo...

Để có bước chuyển biến mạnh mẽ, căn bản trong hội nhập kinh tế trong năm 2018, Chính phủ đưa ra những định hướng cụ thể như: Tích cực đàm phán, ký kết các FTA mới; Sớm kết thúc đàm phán và ký kết các FTA còn lại; Hoàn thiện khung khổ pháp lý để thực thi, hiện thực hóa các FTA đã ký kết và có hiệu lực.

Việc đẩy mạnh hơn nữa hội nhập trong nước cần gắn việc thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế với hoàn thiện, cải cách thể chế, tái cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng. Đơn giản hóa thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, tạo cơ chế một cửa nhằm cải cách công tác cấp các loại giấy phép liên quan cho doanh nghiệp, giảm chi phí xuất nhập khẩu, thông quan hàng hóa nhằm tạo môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Trong năm tới, Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương sẽ tiến hành rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, xóa bỏ các quy định không phù hợp với các cam kết FTA nhằm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong các điều ước quốc tế song phương, khu vực và đa phương mà Việt Nam là thành viên. Đánh giá kịp thời các vấn đề phát sinh, có những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam trong trường hợp FTA bị vi phạm; Tăng cường chế tài và áp dụng xử phạt hành chính đối với các trường hợp vi phạm... nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết FTA.

Song song với đó Chính phủ sẽ dành nguồn lực và ưu tiên thỏa đáng cho việc thực thi các FTA: Hỗ trợ các bên liên quan thực hiện khai thác hiệu quả các hiệp định FTA đã có hiệu lực, thực hiện báo cáo thay đổi chính sách của đối tác, phản ứng của các thị trường nước ngoài để có cảnh báo sớm tới các doanh nghiệp; Phối hợp với các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài trong việc xây dựng, hợp tác, tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao khả năng hội nhập của doanh nghiệp; Chủ động nghiên cứu, vận dụng các biện pháp phi thuế như các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại được phép áp dụng trong WTO và các FTA, để hỗ trợ cũng như bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành trong nước trước sự cạnh tranh của hàng nước ngoài; Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến thương mại;

thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, sản phẩm; tích cực tìm kiếm và mở rộng các kênh bán hàng, phân phối...

Để cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế, Chính phủ yêu cầu các tỉnh, thành phố chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp địa phương về hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và các FTA đã ký kết nói riêng, song song với việc chú trọng lồng ghép, thực thi các chương trình hành động vào các kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương.

Là lực lượng nòng cốt trong hội nhập, các doanh nghiệp cần chủ động, thường xuyên tìm hiểu thông tin về thị trường và đối tác cùng các FTA mới thông qua cơ quan chức năng đầu mối để xây dựng phương án kinh doanh, sáng tạo vượt qua thách thức và tận dụng tối đa các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần tăng cường liên kết thông qua các hiệp hội để bảo vệ quyền lợi chính đáng trong quá trình cạnh tranh và đối phó với những rào cản mới trong thương mại quốc tế.

Năm 2018 được cho là vẫn sẽ hiện hữu không ít thách thức, song với những hướng đi trên, tin tưởng rằng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam sẽ có thêm những dấu ấn mới.

## KẾT QUẢ...

(Tiếp theo trang 32)

So với năm 2012, số lượng các đơn vị hành chính, sự nghiệp có sử dụng máy tính đã tăng từ 89% lên 98%, sử dụng internet đạt 95% tuy nhiên mục đích sử dụng internet còn khá đơn giản, chủ yếu để gửi và nhận email (98%), tìm kiếm thông tin (94%), học tập nghiên cứu (85%) trong khi tỷ lệ cơ sở sử dụng máy tính và internet để điều hành tác nghiệp chỉ đạt 36%, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 12,6%,

trong đó các cơ quan Trung ương 87%, cơ quan địa phương 12%. Xét theo mức độ cung cấp hoàn chỉnh dịch vụ công trực tuyến qua internet, chỉ có 1,2% số cơ sở ở mức độ 4, trong đó cơ quan Trung ương 12,8%

### V. Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Tại thời điểm Tổng điều tra, cả nước có trên 42,7 nghìn cơ sở thuộc các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau<sup>3</sup>, tăng 19,5% với 140,2 nghìn chức sắc,

3. Là các cơ sở thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, những cơ sở khác của tôn giáo được nhà nước công nhận như Phật giáo, Công giáo, Cao đài, Tin lành..., các cơ sở tín ngưỡng.

nhà tu hành làm việc thường xuyên tại cơ sở tăng 7,9% so với năm 2012. Mặc dù số lượng tăng nhanh nhưng quy mô của các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng còn nhỏ chỉ với 3,3 người/1 cơ sở, giảm so với mức 3,6 người/1 cơ sở của năm 2012. Sự phát triển số lượng các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thể hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước ta tôn trọng, tạo điều kiện phát triển cho hoạt động của mọi tôn giáo, tín ngưỡng chính thống của nhân dân.

(Theo Thông cáo báo chí Kết quả sơ bộ Tổng điều tra kinh tế năm 2017 của Tổng cục Thống kê)